

Số: 96 /QĐ-GDQPAN

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQPAN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/3/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên, trực thuộc Trường Đại học Tây Nguyên; Quyết định số 433/QĐ-BGDĐT ngày 15/02/2017 về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên thành Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLDTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong Trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGD&ĐT-BLDTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-DHTN ngày 15/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Theo đề nghị của Trường ban Đào tạo, Quản lý sinh viên, Đối tượng bồi dưỡng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh K221 cho 163 sinh viên thuộc Trường Cao đẳng Kon Tum, Học kỳ II, Năm học 2024-2025. (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trường Cao đẳng Kon Tum và những sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Hiệu trưởng;
- Lưu VT, TTGDQPAN. H06.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GDQPAN CHO SINH VIÊN, TRƯỜNG CAO
ĐẲNG KON TUM, K221, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *96* /QĐ-GDQPAN ngày *02* tháng *7* năm 2025)

Stt	Lớp	Số lượng	Ghi chú
1	K6C Giáo dục Mầm non	01	
2	K7C Giáo dục Mầm non	18	.
3	K7C Giáo dục Mầm non 3B	144	
TỔNG		163	



TS. Nguyễn Thanh Trúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM, K221, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 96 ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm GDQPAN)

Stt	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	TBC	XL	Ngành
1	2463001101	Lê Nguyên Thảo	Anh	05/11/2003	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
2	2463001102	Nguyễn Hồng	Anh	23/10/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
3	2463001149	Y	Ánh	10/11/2003	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	6.4	Trung bình	Giáo dục Mầm non
4	2463001103	Y	Cam	25/06/2004	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
5	2463001150	Y	Cái	15/08/2005	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
6	2463001104	Y	Chúc	06/04/2001	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	6.6	Trung bình	Giáo dục Mầm non
7	2463001151	Y	Diên	28/04/2006	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
8	2463001105	Đinh Thị Ngọc	Diệp	21/08/2005	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
9	2463001106	Lò Thị Mỹ	Duyên	11/09/2005	Kon Tum	Nữ	Thái	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
10	2463001107	Nguyễn Thị	Duyên	09/10/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
11	2463001108	Tổng Bảo	Đan	12/07/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
12	2463001109	Y	Đào	23/09/2006	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
13	2463001110	Y	Đơn	12/06/1993	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
14	2463001111	Dương Thị Thu	Hà	18/01/2005	Sơn La	Nữ	Kinh	8.0	Giỏi	Giáo dục Mầm non
15	2463001112	Huỳnh Thị Ngọc	Hà	02/11/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	6.6	Trung bình	Giáo dục Mầm non
16	2463001113	Vũ Thị Hồng	Hạnh	20/12/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.1	Trung bình	Giáo dục Mầm non
17	2463001114	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	20/03/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
18	2463001115	Hồ Thị Thu	Huyền	05/02/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
19	2463001116	Y Lâm	Huyền	23/09/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
20	2463001117	Y	Huyện	11/05/2004	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
21	2463001120	Nguyễn Thị Hoài	Linh	12/10/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
22	2463001152	Y	Ly	07/03/2001	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
23	2463001122	Đoàn Nhật	Mai	08/08/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
24	2463001123	Nguyễn Trà	My	18/04/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
25	2463001124	Y Ánh	Nguyệt	02/10/2006	Kon Tum	Nữ	Giẻ Triêng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non

26	2463001126	Y	Nhip	23/09/2005	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
27	2463001127	Y	Nương	01/09/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
28	2463001153	Y	Phin	07/06/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
29	2463001128	Đinh Thị	Quyết	20/02/1993	Kon Tum	Nữ	Ka Dong	6.2	Trung bình	Giáo dục Mầm non
30	2463001154	Y Ly	Tha	26/12/2005	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
31	2463001129	Đặng Thị Kim	Thào	19/10/2001	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
32	2463001130	Mai Thị Bích	Thào	11/06/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
33	2463001131	Y	Thật	15/04/2004	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
34	2463001155	Y	Thiệt	01/06/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
35	2463001133	Y	Thuur	20/01/2006	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	6.6	Trung bình	Giáo dục Mầm non
36	2463001134	Đinh Thị Thanh	Thủy	28/02/2004	Hòa Bình	Nữ	Mường	6.1	Trung bình	Giáo dục Mầm non
37	2463001136	Nguyễn Thị Hoài	Thương	12/02/2000	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
38	2463001156	Y	Tiêu	22/11/2006	Kon Tum	Nữ	Mơ Năm	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
39	2463001138	Y Ly	Trang	25/04/2004	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
40	2463001139	Y	Tuệ	21/08/2005	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
41	2463001140	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	15/12/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
42	2463001141	Y	Ty	05/10/2004	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
43	2463001142	Y	Un	29/11/2006	Kon Tum	Nữ	Brâu	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
44	2463001143	Y Hồng	Uyên	03/07/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
45	2463001144	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/04/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
46	2463001145	Nguyễn Trần Hạ	Vi	09/06/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
47	2463001146	Nguyễn Phạm Tường	Vy	02/06/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.2	Trung bình	Giáo dục Mầm non
48	2463001147	Hồ Thị Bảo	Yến	16/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
49	2463001148	Trương Thị Hải	Yến	02/08/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
50	2461001001	Y Lục	Bằng	22/09/2006	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
51	2461001003	Y	Đào	31/12/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
52	2461001004	Y	Hum	21/11/2006	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
53	2461001005	Y	Khiêm	09/12/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
54	2461001006	Y	Kiều	22/08/2005	Kon Tum	Nữ	Triêng	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
55	2461001007	Y	Lia	16/11/2000	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non

56	2463001158	Y	Yến	18/06/2005	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
57	2463001201	Y Khánh	Chi	18/01/2006	Kon Tum	Nữ	Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
58	2463001249	Y Linh	Chi	13/12/2005	Kon Tum	Nữ	Dê	8.0	Giỏi	Giáo dục Mầm non
59	2463001202	Y	Đào	14/03/2006	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
60	2463001250	RCom	H'Dai	10/11/1991	Gia Lai	Nữ	Gia Rai	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
61	2463001204	Pờ Ly Y	Hà	02/04/2006	Kon Tum	Nữ	H'rê	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
62	2463001205	Y Xuân	Hạ	22/01/2005	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
63	2463001208	Y Lệ	Hiên	22/02/2006	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
64	2463001209	Y	Huân	06/01/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
65	2463001210	Y	Huế	21/06/2006	Kon Tum	Nữ	Hà Lãng	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
66	2463001211	Y Mai	Huệ	25/03/2006	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
67	2463001212	Xiêng Thị Lệ	Huyền	10/06/2005	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	6.5	Trung bình	Giáo dục Mầm non
68	2463001213	Y Hlan	Hương	06/05/2003	Kon Tum	Nữ	Ba Na	6.6	Trung bình	Giáo dục Mầm non
69	2463001215	Y -	Khanh	05/11/2005	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
70	2463001216	Y Vi Si	Klôt	17/12/2003	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
71	2463001217	Y	Kvã	12/07/2006	Kon Tum	Nữ	Ba Na	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
72	2463001218	Y Ka Siu	Lan	01/08/2006	Kon Tum	Nữ	Ba Na	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
73	2463001219	Y Mah	Liên	19/06/2006	Kon Tum	Nữ	Rơ Măm	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
74	2463001251	Nguyễn Trần Phương	Linh	08/03/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
75	2463001220	Y	Linh	05/01/2006	Kon Tum	Nữ	Sơ Rá	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
76	2463001221	Y -	Linh	04/06/2005	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
77	2463001222	Y	My	20/06/2005	Kon Tum	Nữ	Dê	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
78	2463001223	Y Lệ	My	02/09/2006	Kon Tum	Nữ	Triêng	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
79	2463001224	Y Zi	Na	25/02/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
80	2463001225	Y Ly	Na	20/03/2002	Kon Tum	Nữ	Hà Lãng	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
81	2463001226	Y	Nay	25/10/1999	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non
82	2463001227	Đoàn Hồng	Ngọc	25/11/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
83	2463001228	Y	Ngọc	07/12/2005	Kon Tum	Nữ	Hà Lãng	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
84	2463001230	Cao Y Minh	Nguyệt	29/05/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
85	2463001231	Chu Thị	Nguyệt	06/02/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non

86	2463001232	Y	Nhi	23/05/2003	Kon Tum	Nữ	Rơ Măm	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
87	2463001233	Y Lồng	Nhung	28/02/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
88	2463001234	Y -	Nhựy	13/12/2004	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
89	2463001235	Y	Nhược	17/05/2006	Kon Tum	Nữ	Dê	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
90	2463001236	Y Yen	Ni	28/08/2006	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
91	2463001252	Y	Siêu	05/04/2005	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
92	2463001237	Y	Thang	03/04/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
93	2463001238	Y Phương	Thào	28/03/2006	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
94	2463001239	Y	Thăm	18/02/2002	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
95	2463001253	Y	Thùy	27/09/2003	Kon Tum	Nữ	Mơ Năm	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
96	2463001241	Siu H'	Thương	23/09/1995	Gia Lai	Nữ	Gia Rai	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
97	2463001242	Y	Tiêng	24/12/2006	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
98	2463001254	Y Minh	Trình	01/04/2004	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
99	2463001243	Nguyễn Hoàng Linh	Trúc	02/01/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.6	Trung bình	Giáo dục Mầm non
100	2463001245	Y	Tuyết	23/08/2005	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
101	2463001246	Y Chi	Uyên	28/01/2006	Kon Tum	Nữ	Hà Lãng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
102	2463001255	Đặng Thị Tường	Vi	07/09/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.2	Trung bình	Giáo dục Mầm non
103	2463001247	Rơ Châm	Viện	18/05/2006	Gia Lai	Nữ	Gia Rai	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
104	2463001248	Y Hân	Vũ	22/09/2006	Kon Tum	Nữ	Dê	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
105	2461001008	Nguyễn Nhật Kim	Ngân	22/04/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
106	2461001009	Phạm Huỳnh Bảo	Ngân	02/04/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
107	2461001010	Trần Thị Hiếu	Ngân	15/04/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.3	Trung bình	Giáo dục Mầm non
108	2461001011	Cao Thị Mỹ	Phương	14/10/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
109	2461001012	Đặng Thị Uyên	Phương	16/09/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
110	2461001013	Nguyễn Mai	Phương	17/10/2003	Lào Cai	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
111	2461001014	A Minh	Quang	11/11/2005	Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
112	2463001301	Trần Thị Quỳnh	Anh	02/06/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
113	2463001303	Y Chơ Rung Nu	Cam	11/02/2000	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
114	2463001304	Y Kim	Chi	08/05/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
115	2463001305	Y	Diêm	26/07/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.9	Trung bình	Giáo dục Mầm non

116	2463001307	Y	Duyệt	13/03/2004	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
117	2463001308	Y	Hào	15/05/2004	Kon Tum	Nữ	Ca Dong	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
118	2463001309	Nguyễn Thị Khánh	Hạ	23/11/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Giáo dục Mầm non
119	2463001310	Y	Hoài	28/11/2006	Kon Tum	Nữ	Ka Dong	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
120	2463001350	Y	Huệ	24/12/2004	Kon Tum	Nữ	Tơ Đa	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
121	2463001311	Y	Huyền	03/07/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	8.0	Giỏi	Giáo dục Mầm non
122	2463001312	Y	Huyền	22/03/2004	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
123	2463001313	Blong Thị Diệu	Hương	15/01/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
124	2463001314	Y Thu	Hương	08/05/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
125	2463001315	Y	Kiệt	05/07/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
126	2463001316	Y	Knun	02/01/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
127	2463001351	Y	Lễ	21/04/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	8.2	Giỏi	Giáo dục Mầm non
128	2463001352	Y Pơ	Lin	20/01/2002	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
129	2463001354	Đinh Thị	Luyến	19/12/2006	Kon Tum	Nữ	Ka Dong	6.5	Trung bình	Giáo dục Mầm non
130	2463001317	Y Ly	Mai	07/01/2006	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
131	2463001319	Y Bảo	Ngọc	08/06/2004	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
132	2463001320	Trịnh Thị Ánh	Nguyệt	09/05/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
133	2463001321	Hà Ngọc	Nhi	10/06/2003	Kon Tum	Nữ	Thái	8.2	Giỏi	Giáo dục Mầm non
134	2463001322	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	22/01/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
135	2463001323	Y	Nhi	01/09/2004	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
136	2463001324	Đỗ Thị Hồng	Nhung	28/11/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.9	Khá	Giáo dục Mầm non
137	2463001325	Phạm Y Quỳnh	Như	13/05/2006	Kon Tum	Nữ	Ka Dong	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
138	2463001326	Y	Như	04/11/2005	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
139	2463001327	Y-	Ny	30/05/2006	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
140	2463001328	Y	Phai	05/07/2001	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
141	2463001329	Y	Phêu	02/05/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.5	Khá	Giáo dục Mầm non
142	2463001331	Y	Phương	29/04/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.2	Khá	Giáo dục Mầm non
143	2463001333	Y-	Quyển	19/09/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.7	Trung bình	Giáo dục Mầm non
144	2463001335	Y	Si	20/03/2001	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
145	2463001355	Phạm Thị Hương	Thảo	11/10/2005	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non

146	2463001336	Y	Thân	24/01/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.8	Khá	Giáo dục Mầm non
147	2463001337	Nguyễn Thị Bích	Trân	05/07/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
148	2463001338	Y	Tuệ	14/12/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	6.4	Trung bình	Giáo dục Mầm non
149	2463001339	Y	Tuyết	17/12/2005	Kon Tum	Nữ	Triêng	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
150	2463001340	Lục Thu	Uyên	17/10/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	8.2	Giỏi	Giáo dục Mầm non
151	2463001341	Y	Uyên	02/12/2006	Kon Tum	Nữ	Hà Lăng	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
152	2463001342	Y	Uyên	16/10/1995	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
153	2463001356	Phạm Thị Hà	Xuyên	29/09/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Giáo dục Mầm non
154	2463001346	Y	Xuyên	01/05/2006	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.6	Khá	Giáo dục Mầm non
155	2463001347	Y	Xuyên	30/10/2006	Kon Tum	Nữ	Ba Na	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
156	2463001357	Y	Xuyên	01/08/2003	Kon Tum	Nữ	Triêng	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
157	2463001348	Y	Xương	16/05/2004	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	7.1	Khá	Giáo dục Mầm non
158	2361001022	Đinh Thị	Yến	24/08/2004	Kon Tum	Nữ	Ka Dong	8.3	Giỏi	Giáo dục Mầm non
159	2461001015	Y -	Rina	02/07/2006	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	7.7	Khá	Giáo dục Mầm non
160	2461001016	Đỗ Y Thạch	Thào	10/02/2006	Kon Tum	Nữ	Giê Triêng	7.0	Khá	Giáo dục Mầm non
161	2461001018	Y	Thối	24/05/2005	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
162	2461001019	Y Kim	Uyên	11/02/2006	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non
163	2461001020	Nguyễn Thị Hồng	Vân	11/07/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Giáo dục Mầm non

Tổng cộng 163 Sinh viên được cấp Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng An Ninh

NGUYỄN